

Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2024/TLST-VHNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu B, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Hà Thị Bích N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Bích N và anh Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Văn Anh Đ, sinh ngày 11/12/2014. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng con chung, tạm thời chị Hà Thị Bích N không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự Tự thỏa thuận nên không xem xét.

[4] Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Hà Thị Bích N và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Bích N và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Anh Đ, sinh ngày 11/12/2014 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời chị Hà Thị Bích N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị Bích N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Hà Thị Bích N và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N và anh T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015150 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (đã nộp xong lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND xã A;
- Chi cục THA DS huyện Long Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Ngọc